

TỔNG HỢP

Giải trình và tiếp thu ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định quy định mức chi thưởng đối với các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SVHTTDL ngày tháng 5 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Tên gọi của Quyết định	Sở Tư pháp	Dự thảo Quyết định có tên gọi như sau “ <u>Quy định mức chi thưởng đối với các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu</u> ”. Tuy nhiên, việc quy định tên gọi của dự thảo Quyết định như dự thảo chưa phù hợp với nhiệm vụ được giao tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu: “ Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi trả tiền lương ...; quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật ”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại tên gọi của văn bản cho phù hợp với nội dung được giao.	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa và viết lại như sau: “Quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu.”

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	Phần căn cứ ban hành văn bản	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “của Chính phủ” vào căn cứ thứ sáu như sau: “<i>Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu</i>” cho đầy đủ hơn. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ căn cứ “<u>Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam</u>” cho ngắn gọn hơn, vì Thông tư số 117/2025/TT-BTC <u>không phải là căn cứ quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản</u> nên không phải là căn cứ ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa
3	Điều 1	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 cho chính xác theo nhiệm vụ được giao tại điểm b khoản 1 Điều 20 của Nghị định	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Quyết định này quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			349/2025/NĐ-CP.	quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu.”
		Thanh tra tỉnh	<p>- Tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo nêu “<i>Quyết định quy định mức chi thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia, toàn quốc và khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Hội thi, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu</i>” đề nghị sửa thành “Quyết định quy định mức chi thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia, toàn quốc và khu vực, châu lục và thế giới, Đại hội thể dục thể thao, Hội thi, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu”</p>	Cơ quan soạn thảo đề nghị viết lại như nội dung tham gia giải trình ý kiến của Sở Tư pháp.
			<p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 1 của dự thảo nêu “<i>Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu cho đoàn thể thao tỉnh Lai Châu theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng</i>” đề nghị sửa thành</p>	Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo và sắp xếp lại như sau: “a) Huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển tỉnh, trẻ, năng khiếu và huấn luyện viên, vận động viên quân chủng được triệu tập tham gia thi đấu cho đoàn thể thao tỉnh Lai Châu theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia, toàn quốc và khu vực, bao gồm: Đại hội

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>“Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu cho đoàn thể thao tỉnh Lai Châu theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng”</p> <p>Lý do: để đầy đủ, phù hợp với thực tế, xu hướng phát triển và quy định tại Điều 1 của Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính.</p>	<p>thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu thể thao khác.”</p> <p>Lý do: Việc không bổ sung cụm từ “châu lục và thế giới” là phù hợp do các thành tích này đã được Trung ương thực hiện chế độ khen thưởng; nếu quy định thêm dễ dẫn đến trùng lặp chính sách và phát sinh chi ngân sách lớn. Đồng thời, dự thảo hiện đã bao quát các cấp thi đấu tại địa phương.</p>
		Sở Tài chính	<p>Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định: “1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>a) <i>Quyết định quy định mức chi thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia, toàn quốc và khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Hội thi, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định: “b) <i>Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương... quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu và đề nghị viết lại như nội dung tham gia giải trình ý kiến của Sở Tư pháp.</p>

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật. Tại Điều 13, Điều 37 Luật Thể dục, thể số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14 quy định các giải thi đấu thể thao gồm (1) Giải thể thao quần chúng (2) Giải thể thao thành tích cao (Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Đại hội thể thao toàn quốc; Giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hằng năm từng môn thể thao; Giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức; Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.”</i></p> <p>Như vậy nội dung phạm vi điều chỉnh bao gồm Hội thi, Ngày hội... như trên tại dự thảo</p>	

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			quyết định là chưa đảm bảo theo các quy định hiện hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nghiên cứu sửa đổi khoản 1 Điều 1 và các nội dung quy định có liên quan tại Quyết định này cho phù hợp.	
		Sở Tài chính	<p>Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định: “1. Vận động viên được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đạt thành tích tại được thưởng như sau”</p> <p>Đề nghị sửa đổi thành: “1. Vận động viên được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao được thưởng như sau”</p>	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa
4	Điều 2	Sở Tư pháp	<p>Khoản 2 Điều 2 có nội dung: “<u>Thành tích đồng đội được xác định trên cơ sở mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:</u>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho rõ ràng, chính xác hơn như sau “Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: <u>Mức thưởng giải đồng đội được xác định trên cơ sở mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau</u>”.</p> <p>Bên cạnh đó, vì tên của khoản 2 đã xác định rõ mức thưởng giải đồng đội được xác định trên cơ sở mức thưởng của giải cá nhân</p>	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			tương ứng quy định tại khoản 1. Do đó, để tránh trùng lặp quá nhiều cụm từ “tương ứng” tại các điểm của khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để lược bỏ cụm từ “tương ứng” tại đoạn cuối cùng của các điểm a, b, c khoản 2 cho ngắn gọn hơn.	
5	Điều 3	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung và bổ sung một số từ, cụm từ vào nội dung của Điều 3 cho đầy đủ, chính xác hơn, phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau: “<i>Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng được thưởng theo mức cụ thể như sau:</i></p> <p><i>1. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu cá nhân: Mức thưởng dựa trên tổng giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên như sau:</i></p> <p><i>a) Đối với huy chương đầu tiên có giá trị cao nhất: Huấn luyện viên được thưởng 100% giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên.</i></p> <p><i>b) Đối với từ huy chương thứ 2 đến thứ 4: Huấn luyện viên được thưởng 50% giá trị</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo cơ bản nhất trí tiếp thu và biên tập lại như sau: “Điều 3. Mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia, toàn quốc và khu vực, bao gồm: Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu thể thao khác, cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu cá nhân: Mức thưởng dựa trên tổng giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên, quy định như sau:</p> <p>a) Huy chương thứ 1 có giá trị cao nhất: Được thưởng 100% giá trị tiền thưởng.</p> <p>b) Từ huy chương thứ 2 trở lên: Được thưởng 30% giá trị tiền thưởng của tổng số huy chương đạt được.</p> <p>2. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể</p> <p>Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện đội</p>

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>tiền thưởng tương ứng của vận động viên.</p> <p>c) Đối với từ huy chương thứ 5 trở lên: Huấn luyện viên được thưởng 30% giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên.</p> <p>2. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể</p> <p>a) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên.</p> <p>b) Số lượng huấn luyện viên tính theo quy định như sau: <u>Dưới 04</u> vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; <u>từ 04 đến 08</u> vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung <u>tính cho 02</u> huấn luyện viên; <u>từ 09 đến 12</u> vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung <u>tính cho 03</u> huấn luyện viên; <u>từ 13 đến 15</u> vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung <u>tính cho 04</u> huấn luyện viên; <u>trên 15</u> vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung <u>tính cho 05</u> huấn luyện viên”.</p>	<p>tuyển thi đấu đạt thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.</p> <p>3. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp chỉ đạo vận động viên đạt thành tích được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên trước khi tham gia thi đấu được hưởng 40%.”</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung cụm từ “huấn luyện” nhằm bảo đảm không bỏ sót đối tượng là huấn luyện viên phong trào trong quá trình thực hiện chính sách. - Thay thế cụm từ “đầu tiên” bằng cụm từ “thứ 1”

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p>nhằm làm rõ cách xác định thứ hạng theo quy ước thi đấu thể thao, trong đó “thứ 1” tương ứng với thành tích cao nhất (huy chương Vàng); qua đó tránh cách hiểu không thống nhất như “huy chương đầu tiên” có thể bị hiểu là huy chương đạt được sớm nhất trong quá trình thi đấu (có thể là Đồng), bảo đảm áp dụng chính sách chính xác và thống nhất.</p> <p>- Bổ sung cụm từ “của từng huy chương” tại các điểm b và c nhằm làm rõ căn cứ tính thưởng theo từng loại huy chương cụ thể, tránh cách hiểu áp dụng theo tổng số huy chương; qua đó bảo đảm việc xác định mức thưởng chính xác, minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Bổ sung quy định tỷ lệ phân chia tiền thưởng giữa huấn luyện viên trực tiếp chỉ đạo thi đấu và huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên nhằm bảo đảm ghi nhận phù hợp công sức, trách nhiệm và mức độ đóng góp của từng huấn luyện viên trong thành tích đạt được của vận động viên; đồng thời tạo cơ sở thống nhất, minh bạch trong quá trình thực hiện.</p>
6	Về mức chi tiền thưởng	Sở Tài chính	Tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 dự thảo Quyết định quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích khi tham gia các giải thi đấu thể thao	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu và điều chỉnh giảm 10% mức chi tiền thưởng so với dự thảo Quyết định cũ, cụ thể như sau: “Điều 2. Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên đạt

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình																							
			<p>quốc gia, khu vực, tại tỉnh có mức chi tăng 1,2 đến 3,1 lần so với mức chi quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND. Tuy nhiên, khả năng cân đối ngân sách địa phương giai đoạn tới còn nhiều khó khăn, ngân sách tỉnh phải cân đối bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Đề án, Nghị quyết, Chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, đồng thời đến nay Trung ương chưa ban hành định mức phân bổ chi ngân sách giai đoạn 2026-2030 cho các địa phương nên chưa có cơ sở xác định nguồn lực. Do vậy, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu điều chỉnh giảm các mức chi cho phù hợp.</p>	<p>thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia, toàn quốc và khu vực, bao gồm: Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu thể thao khác</p> <p>1. Vận động viên được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao được thưởng như sau:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="1368 630 2112 1407"> <thead> <tr> <th data-bbox="1368 630 1447 847">Stt</th> <th data-bbox="1447 630 1592 847">Nội dung</th> <th data-bbox="1592 630 1727 847">Huy chương Vàng (Giải nhất)</th> <th data-bbox="1727 630 1850 847">Huy chương Bạc (Giải nhì)</th> <th data-bbox="1850 630 1973 847">Huy chương Đồng (Giải ba)</th> <th data-bbox="1973 630 2112 847">Phá kỷ lục</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1368 847 1447 1106">1</td> <td data-bbox="1447 847 1592 1106">Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc</td> <td data-bbox="1592 847 1727 1106">10.000</td> <td data-bbox="1727 847 1850 1106">6.000</td> <td data-bbox="1850 847 1973 1106">4.000</td> <td data-bbox="1973 847 2112 1106">+4.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1368 1106 1447 1407">2</td> <td data-bbox="1447 1106 1592 1407">Giải vô địch toàn quốc, quốc gia, giải</td> <td data-bbox="1592 1106 1727 1407">8.000</td> <td data-bbox="1727 1106 1850 1407">5.000</td> <td data-bbox="1850 1106 1973 1407">3.000</td> <td data-bbox="1973 1106 2112 1407">+3.000</td> </tr> </tbody> </table>						Stt	Nội dung	Huy chương Vàng (Giải nhất)	Huy chương Bạc (Giải nhì)	Huy chương Đồng (Giải ba)	Phá kỷ lục	1	Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc	10.000	6.000	4.000	+4.000	2	Giải vô địch toàn quốc, quốc gia, giải	8.000	5.000	3.000	+3.000
Stt	Nội dung	Huy chương Vàng (Giải nhất)	Huy chương Bạc (Giải nhì)	Huy chương Đồng (Giải ba)	Phá kỷ lục																						
1	Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc	10.000	6.000	4.000	+4.000																						
2	Giải vô địch toàn quốc, quốc gia, giải	8.000	5.000	3.000	+3.000																						

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình					
					quốc tế mở rộng tại Việt Nam				
				3	Giải vô địch các đội mạnh, vô địch trẻ, vô địch cúp, vô địch Câu lạc bộ, vô địch U20, U23, toàn quốc, quốc gia (vận động viên từ	6.000	3.500	2.500	+2.500

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình					
					18 tuổi trở lên)				
				4	Giải vô địch các nhóm tuổi trẻ, vô địch U, vô địch thanh, thiếu niên trẻ xuất sắc, giải vô địch học sinh, sinh viên, giải vận động viên xuất	4.000	2.500	1.500	+1.500

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình						
					sắc toàn quốc, quốc gia (từ dưới 18 tuổi trở xuống)					
				5	Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu thể thao khác	4.000	2.000	1.500	-	
				<p>2. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: Mức thưởng giải đồng đội được xác định trên cơ sở mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:</p> <p>a) Môn thi đấu có 02 vận động viên: Mức thưởng bằng 02 lần mức thưởng giải cá nhân.</p>						

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p>b) Môn thi đấu có từ 03 đến 06 vận động viên: Mức thưởng bằng 03 lần mức thưởng giải cá nhân.</p> <p>c) Môn thi đấu có từ 07 vận động viên trở lên: mức thưởng bằng 04 lần mức thưởng giải cá nhân.</p> <p>3. Thành tích giải toàn đoàn, mức thưởng bằng 04 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.</p> <p>Điều 3. Mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia, toàn quốc và khu vực, bao gồm: Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu thể thao khác, cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu cá nhân: Mức thưởng dựa trên tổng giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên, quy định như sau:</p> <p>a) Huy chương thứ 1 có giá trị cao nhất: Được thưởng 100% giá trị tiền thưởng.</p> <p>b) Từ huy chương thứ 2 trở lên: Được thưởng 30% giá trị tiền thưởng của tổng số huy chương đạt được.</p> <p>2. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện đội tuyển thi đấu đạt thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập</p>

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình									
				<p>thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.</p> <p>3. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp chỉ đạo vận động viên đạt thành tích được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên trước khi tham gia thi đấu được hưởng 40%.</p> <p>Điều 4. Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh</p> <p>Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã, cụ thể như sau:</p> <p><i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="1368 1362 2125 1406"> <thead> <tr> <th data-bbox="1368 1362 1469 1406">Stt</th> <th data-bbox="1469 1362 1693 1406">Nội dung</th> <th data-bbox="1693 1362 1816 1406">Huy</th> <th data-bbox="1816 1362 1962 1406">Huy</th> <th data-bbox="1962 1362 2125 1406">Huy</th> </tr> </thead> </table>					Stt	Nội dung	Huy	Huy	Huy
Stt	Nội dung	Huy	Huy	Huy									

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình					
						chương Vàng (Giải nhất)	chương Bạc (Giải nhì)	chương Đồng (Giải ba)	
				I	Cấp tỉnh				
				1	Giải cá nhân				
				a	Cá nhân (Đại hội TDĐT; giải leo núi; giải Marathon cự ly 21km trở lên)	2.000	1.500	1.000	
				b	Cá nhân các giải khác	1.500	1.000	600	
				2	Giải đôi: Mức thưởng bằng 02 lần giải thưởng cá nhân các giải thể thao tương ứng				
				3	Giải đồng đội				
				a	Môn có 03 đến 06 vận động viên: Mức thưởng bằng 03 lần giải thưởng cá nhân các giải thể thao tương ứng				
				b	Môn có từ 07 vận động viên trở lên: Mức thưởng bằng 04 lần giải thưởng cá nhân các giải thể thao tương ứng				
				4	Giải khuyến khích bằng 50% của giải ba				

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình				
					tương ứng			
				5	Giải vận động viên xuất sắc, trọng tài xuất sắc mức thưởng bằng 20% của giải ba tương ứng (chỉ áp dụng đối với môn Bóng đá và môn Bóng chuyền)			
				6	Giải phong cách mức thưởng bằng 50% của giải ba tương ứng (chỉ áp dụng đối với môn Bóng đá và môn Bóng chuyền)			
				7	Giải toàn đoàn	5,0	3,0	2,0
				II	Cấp xã (Mức chi tối đa bằng 60% mức chi cấp tỉnh)			
7	Điều 4	Sở Tư pháp	<p>- Về tên Điều 4: Điều 4 dự thảo Quyết định có tên như sau “<i>Mức chi tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành “<i>Mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh</i>” cho phù hợp với đối tượng áp dụng tại điểm b khoản 2 Điều 1 của dự thảo.</p> <p>- Về nội dung Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “<i>trọng tài xuất sắc</i>” tại số thứ tự 5 cho đảm bảo chính xác, vì Nghị định số 349/2025/NĐ-CP chỉ giao UBND tỉnh quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên và vận động viên, không giao quy định</p>	<p>Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm cụm từ “<i>và chi tiền thưởng</i>” cụ thể như sau: “Điều 4. Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh”</p> <p>Lý do: Nhằm bổ sung nội dung quy định về việc “Chi tiền thưởng” theo nội dung tham gia ý kiến của Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>Lý do:</p> <p>- Quy định về chi thưởng đối với “trọng tài xuất sắc” được kế thừa từ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định mức chi đối với các</p>				

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			mức thưởng đối với các đối tượng khác.	giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh và đã được triển khai thực hiện ổn định trong thời gian qua, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. - Đồng thời, thực tiễn tổ chức các giải thi đấu thể thao cho thấy đội ngũ trọng tài có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính khách quan, công bằng và chất lượng chuyên môn của giải đấu. Việc duy trì chế độ khen thưởng đối với “trọng tài xuất sắc” có ý nghĩa động viên, khích lệ, góp phần nâng cao chất lượng công tác trọng tài và hiệu quả tổ chức thi đấu.
8	Điều 5	Sở Tư pháp	Nội dung tại khoản 2 Điều 5 có nội dung <i>“Nhà nước khuyến khích các đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan <u>huy động, khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm mức chi thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao</u>”</i> . Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chuyên nội dung này sang Điều 6 <i>“Kinh phí thực hiện”</i> cho phù hợp hơn.	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa
9	Điều 7	Sở Tài chính	Tại Điều 7 dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung nội dung sau: <i>“Đối với chế độ, chi thưởng cho thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý được cấp có thẩm quyền phê</i>	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa và viết lại như sau: <i>“Đối với mức thưởng, chi tiền thưởng cho thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý được cấp có thẩm quyền phê</i>

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>duyet trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và các giải thi đấu thể thao được tổ chức trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2026 để tổ chức thực hiện”.</i></p> <p><u>Lý do đề xuất bổ sung:</u> Ngày 09/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3079/QĐ-UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026, theo đó dự toán chi ngân sách đã được phân bổ cho toàn bộ các chế độ, chính sách nhiệm vụ để các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cân đối trong phạm vi dự toán được giao không đề xuất tăng nhu cầu kinh phí so với dự toán được giao.</p>	<p>duyet trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và các giải thi đấu thể thao được tổ chức trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2026 để tổ chức thực hiện.</p> <p>Lý do: Việc thay thế, bổ sung cụm từ “mức thưởng, chi tiền thưởng” nhằm bảo đảm cách diễn đạt cụ thể, rõ nghĩa và thống nhất với nội dung điều chỉnh của văn bản.</p>
10	Đối với nội dung khác	Sở Tư pháp	<p>Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thì “<i>Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi trả tiền lương ...; quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành</i></p>	<p>- Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, bổ sung nội dung quy định về “Chi tiền thưởng”.</p> <p>- Đối với việc đề xuất quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho giải thi đấu thể thao cấp xã.</p> <p>Lý do: Các giải thi đấu thể thao của tỉnh bao gồm các giải thể thao cấp tỉnh và các giải thể thao cấp xã, vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành quy định mức thưởng đối với các giải thi đấu thể thao cấp xã là</p>

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật</i>". Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo mới chỉ bao gồm các nội dung quy định về "Mức thưởng" mà chưa có quy định về việc "Chi tiền thưởng". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đầy đủ các nội dung quy định để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP. Mặt khác, theo nhiệm vụ được giao tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên thì Nghị định chỉ giao cho UBND tỉnh quy định <u>mức thưởng và chi tiền thưởng</u> cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các <u>giải thi đấu thể thao quốc gia</u> và các <u>giải thi đấu thể thao của tỉnh</u>, chứ không giao cho UBND tỉnh quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho giải thi đấu thể thao <u>của cấp xã</u>. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để thuyết minh cụ thể nội dung chi mức thưởng cho giải thi đấu thể thao của cấp xã.</p>	<p>phù hợp và không trái với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ. Do đó, việc bổ sung quy định mức thưởng đối với cấp xã nhằm bảo đảm bao quát đầy đủ hệ thống giải đấu, tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong tổ chức thực hiện, đồng thời khuyến khích phát triển phong trào thể dục, thể thao từ cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.</p>

Stt	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
11	Phần thẩm quyền ký ban hành văn bản	Sở Tư pháp	Đề nghị quý cơ quan sửa cụm từ “CHỦ TỊCH” thành “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN” cho chính xác về thẩm quyền ban hành văn bản.	Cơ quan soạn thảo nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa